TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2026/QĐST- HN&GĐ	*Phú Thọ, ngày 14 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – PHÚ THỌ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Xa Văn Đặng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Trọng Huề

2. Bà Phạm Thị Dần

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/TLST - HN&GĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Thị A, sinh năm: yyyy

Địa chỉ: xóm ĐQ, xã LB, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: anh Lường Văn Ch, sinh năm: yyyy

Địa chỉ: xóm T T, xã Q Đ, tỉnh Phú Thọ

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Trần Thị A và anh Lường Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Trần Thị A trực tiếp nuôi con là Lường Quang K, sinh ngày dd/mm/yyyy, cho đến khi cháu Lường Quang K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của Pháp Luật.

Anh Lường Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Lường

Quang K, mỗi tháng 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* cho đến khi cháu Lường Quang K đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 01/5/2026. Khi có thay đổi anh C và chị A có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng nuôi con, người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất về số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468, Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con và không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Chị Trần Thị A tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tổng số tiền án phí chị Trần Thị A phải nộp là: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* số tiền án phí được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006727 ngày 15/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 14 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 14 – Phú Thọ;
- UBND xã Quy Đức, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Xa Văn Đặng